

Bản án số: **115/2019/HSST**

Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hồng Nguyên**.

2. Bà **Trương Thị Ngọc Giàu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Luật** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Chí Ngọc P (tên gọi khác: Huy) sinh năm: 1982, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 6, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chí Vòng S (đã chết) và bà Phóng Lý C, sinh năm 1937; Vợ: Trần Thị D (đã ly hôn). Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T, có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2019 đến ngày 25/7/2019, bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Mai Đức A, sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp CX, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Đức T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị N, sinh năm 1974 hiện ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2019 đến ngày 25/7/2019, bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Thái Thị Kỳ D (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN

6. Anh Thái Bá L, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm TT, xã DN, DC, NA.

- Bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp CX, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Bá H, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm TT, xã DN, DC, NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Chí Ngọc P có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/6/2004. Mai Đức A có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/2018 có giá trị đến ngày 04/9/2023.

Buổi chiều ngày 21/02/2019, P điều khiển xe mô tô biển số 60B4-248.46 chở cháu Thái Thị Kỳ D (là con riêng của chị Nguyễn Thị Thanh T là người đang sống chung như vợ chồng với P) đi trên đường không có tên đường thuộc khu tái định cư theo hướng từ Trường Tiểu học Nguyễn Huệ đến Khu Công nghiệp huyện Tân Phú. Khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đi vào ngã tư giao nhau giữa đường không tên với đường Nguyễn Đình Chiểu thuộc khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai do P thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện từ bên phải nên đã xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 60C- 381.99 do Mai Đức A điều khiển đi trên đường Nguyễn Đình Chiểu theo hướng từ khu tái định cư ra Quốc lộ 20 cũng đang đi vào ngã tư đường giao nhau nhưng không giảm tốc độ đến mức an toàn theo quy định và đã lấn sang làn đường bên trái gây tai nạn giao thông làm cháu Thái Thị Kỳ D bị cuốn vào gầm xe ô tô biển số 60C- 381.99.

Qua dấu vết để lại trên mặt đường nhựa, xác định vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc địa điểm đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, đồng thời thuộc làn đường bên trái so với chiều lưu thông của xe ô tô biển số 60C- 381.99 do Mai Đức A điều khiển.

Nguyên nhân lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông: Do Chí Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 60B4-248.46 thiếu chú ý quan sát, tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải. Đồng thời do Mai Đức A điều khiển xe ô tô biển số 60C- 381.99 không giảm tốc độ đến mức an toàn tại khu vực đường giao nhau, đi không đúng làn đường quy định.

Về hậu quả: Cháu Thái Thị Kỳ D chết tại hiện trường. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 120/PC09-KLGDPY ngày 28/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“- Dấu hiệu chính: Xây xát da, rách da vùng trán – đỉnh và hàm – mặt hai bên; dập – vỡ hoàn toàn xương hộp sọ - nền sọ; dập não hoàn toàn; xương – hàm

mặt gây thành nhiều đoạn; xây xát, hằn da màu tím vùng cổ trước, ngực, bụng; xây xát da vùng lưng, thắt lưng, mông hai bên; tiểu tràng lòi ra ngoài, rách da cổ chân – bàn chân phải.

- Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương, dập vỡ xương hộp sọ - nền sọ, dập não, gãy xương hàm mặt, rách da cổ chân – bàn chân phải, do vật nặng đè lên.”

Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 6/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Chí Ngọc P và Mai Đức A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Chí Ngọc P 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Mai Đức A 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Chí Ngọc P bồi thường. Bị cáo Mai Đức A và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn bãi nại cho các bị cáo.

Các xe liên quan đến tai nạn giao thông đã được trao trả cho các chủ sở hữu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Các bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi của mình. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại chị T: Sự việc tai nạn giao thông dẫn đến con gái chị tử vong là điều các bị cáo không mong muốn. Chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng án treo.

Lời khai của bị đơn dân sự ông T: Ông là chủ sở hữu xe ô tô biển số 60C-381.99. Sau khi tai nạn xảy ra, ông tự nguyện cùng với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000đ. Ông không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại cho ông số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện của bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

[2.1] Lúc 16 giờ 05 phút, ngày 21/02/2019, tại ngã tư giao nhau giữa đường không có tên đường và đường Nguyễn Đình Chiểu thuộc khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Chí Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 60B4-248.46 thiếu chú ý quan sát, tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải. Đồng thời, do Mai Đức A điều khiển xe ô tô biển số 60C- 381.99 không giảm tốc độ đến mức an toàn, đi không đúng làn đường quy định nên gây tai nạn giao thông làm cháu Thái Thị Kỳ D tử vong.

[2.2] Hành vi nêu trên của bị cáo P và Đức A đã vi phạm vào Điều 9, 24 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải và vi phạm pháp luật hình sự.

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”.

Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

“1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải...”.

Khoản 3 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 quy định về giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

.....

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường mà mặt đường không êm thuận.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ khi tham gia giao thông các bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đã gây tai nạn giao thông làm cho cháu D chết. Hành vi này không những ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo P và Đức A có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm nâng cao tính giáo dục pháp cho bị cáo giúp bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo A tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo P bồi thường và có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo; các bị cáo là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ quy định quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[4.4]. Xét các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vụ án xảy ra có yếu tố lỗi hỗn hợp của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và hoàn toàn phù hợp với các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về xử lý vật chứng:

Các xe liên quan đến tai nạn giao thông đã được trao trả cho các chủ sở hữu. Vì vậy, đề nghị không xem xét, giải quyết.

Xét thấy không cần thiết cấm các bị cáo hành nghề trong một thời gian nhất định nên trả cho bị cáo Mai Đức A 01 giấy phép lái xe số 790183172062 ngày 04/9/2018, đứng tên Mai Đức A. Hiện nay, bị cáo Mai Đức A đã nhận lại.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại anh L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 cho bị cáo Mai Đức A.

- Nghị quyết số 02/2018/NQ/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán;

Tuyên bố: Bị cáo Chí Ngọc P và Mai Đức A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt:

- Bị cáo Chí Ngọc P **01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.**

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chí Ngọc P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Mai Đức A **01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.**

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Đức A cho Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Chí Ngọc P, Mai Đức A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại chị T, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại anh L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh

